**PHỤ LỤC**

*(Kèm theo Hướng dẫn số 2390 /HD-SVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 01 | Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa |
| Mẫu số 02 | Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa. |
| Mẫu số 03 | Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa. |
| Phục lục I | Thang điểm áp dụng bình xét Gia đình văn hóa. |
| Mẫu số 05 | Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa. |
| Phụ lục II | Thang điểm áp dụng bình xét Khu dân cư văn hóa |
| Mẫu số 07 | Biên bản họp bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa |
| Mẫu số 08 | Biên bản họp xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa. |
| Mẫu số 09 | Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa. |
| Mẫu số 10 | Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa |
| Mẫu số 11 | Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa. |
| Mẫu số 12 | Quyết định công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa. |
| Mẫu số 13 | Giấy khen Gia đình văn hóa |
| Mẫu số 14 | Giấy khen Khu dân cư văn hóa. |

**Mẫu số 01**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

*…….., ngày ... tháng ... năm 20..*

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA**

**THI ĐUA XÂY DỰNG DANH HIỆU GIA ĐÌNH VĂN HÓA**

**Năm....**

Kính gửi:……………………………….

Thực hiện Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”,“Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Hộ gia đình:… ………………………………………………………….

Địa chỉ:……… …………………………………………………………

Đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm...

Đề nghị thôn (làng, ấp, bản, tổ dân phố) theo dõi quá trình phấn đấu của hộ gia đình: …………  trong năm.../.

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. KHU DÂN CƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ HỘ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| Huyện, (Thành phố)……… Xã, (Phường, thị trấn)…………….. Thôn, (Làng, bản, tổ dân phố):....... **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *……......, ngày …. tháng …. năm 20…* |

**BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA THI ĐUA**

**XÂY DỰNG DANH HIỆU VĂN HÓA CỦA ... (1)**

**Năm...**

Kính gửi:…………………………………….

Thực hiện Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Thực hiện Nghị định số      /2018/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”;“Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Đơn vị đăng ký:……………………………………………………………………………………

Đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” hàng năm và tổ chức thực hiện tốt các tiêu chuẩn theo quy định trong năm..../.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **TM. KHU DÂN CƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

1. Ghi tên của khu dân cư: Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố.

**Mẫu số 03**

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH XÉT GIA ĐÌNH VĂN HÓA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| **I** | **Không xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa có thành viên trong gia đình vi phạm một trong các trường sau** |  |  |
| 1 | Bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. |  |  |
| 2 | Vi phạm nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế. |  |  |
| 3 | Bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường. |  |  |
| 4 | Có tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết thống. |  |  |
| 5 | Bạo lực gia đình bị xử phạt hành chính. |  |  |
| 6 | Mắc các tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, trộm cắp, tổ chức đánh bạc hoặc đánh bạc. |  |  |
| 7 | Tham gia tụ tập đông người gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. |  |  |
| **II** | **Tự đánh giá thực hiện tiêu chí** |  |  |
| 1 | Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; |  |  |
| Bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập. |  |  |
| 2 | Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng nơi cư trú. |  |  |
| 3 | Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định. |  |  |
| 4 | Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú |  |  |
| Thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao. |  |  |
| 5 | Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. |  |  |
| 6 | Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. |  |  |
| 7 | Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định. |  |  |
| 8 | Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú. |  |  |
| 9 | Vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. |  |  |
| 10 | Vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ. |  |  |
| 11 | Vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định. |  |  |
| 12 | Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng. |  |  |
| 13 | Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung. |  |  |
| 14 | Thực hiện chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới. |  |  |
| 15 | Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe. |  |  |
| 16 | Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. |  |  |
| 17 | Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn. |  |  |
| 18 | Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng. |  |  |
| 19 | Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. |  |  |
| 20 | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định. |  |  |
| 21 | Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. |  |  |
| 22 | Sử dụng nước sạch. |  |  |
| 23 | Có công trình phụ hợp vệ sinh. |  |  |
| 24 | Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội. |  |  |

***Ghi chú***: Căn cứ việc thực hiện các tiêu chí, hộ gia đình lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”.

**Phụ lục I**

**Thang điểm áp dụng bình xét Gia đình văn hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42 /2022/QĐ-UBND*

*Ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | **Điểm** |
| **1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm:**  **(45 điểm)** | a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập. | 5 |
| b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng. | 6 |
| c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định. | 5 |
| d) Có tham gia một trong các hoạt động văn hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao. | 4 |
| đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định. | 6 |
| e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. | 3 |
| g) Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng nơi quy định, đúng giờ. | 4 |
| h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú. | 3 |
| i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. | 3 |
| k) Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ. | 2 |
| l) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định. | 4 |
| **2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm:**  **(25 điểm)** | a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng. | 5 |
| b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung. | 5 |
| c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới. | 2 |
| d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe. | 3 |
| đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội. | 4 |
| e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn. | 6 |
| **3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả, gồm:**  **(30 điểm)** | a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng. | 6 |
| b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức. | 4 |
| c) Người trong độ tuổi lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng. | 5 |
| d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường. | 5 |
| đ) Sử dụng nước sạch/nước hợp vệ sinh. | 3 |
| e) Có công trình phụ hợp vệ sinh. | 4 |
| g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội. | 3 |
| **Tổng điểm tối đa** | | **100** |

\* Tiêu chuẩn, tiêu chí theo thang điểm này áp dụng chungđể bình xét “Gia đình văn hóa”; đối với những hộ gia đình không có tiêu chí theo quy định trong thang điểm, thì áp dụng điểm tối đa của tiêu chí đó”.

**Mẫu số 05**

**BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ BÌNH XÉT KHU DÂN CƯ VĂN HÓA**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Tiêu chí** | **Có** | **Không** |
| **I** | **Các trường hợp không xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa** |  |  |
| 1 | Khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. |  |  |
| 2 | Có điểm, tụ điểm ma túy, mại dâm. |  |  |
| 3 | Có hoạt động lợi dụng tôn giáo vi phạm pháp luật. |  |  |
| **II** | **Tự đánh giá thực hiện tiêu chí** |  |  |
| 1 | Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định. |  |  |
| 2 | Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là mức bình quân chung). |  |  |
| 3 | Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung. |  |  |
| 4 | Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát. |  |  |
| 5 | Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện. |  |  |
| 6 | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. |  |  |
| 7 | Nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư. |  |  |
| 8 | Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên. |  |  |
| 9 | Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải. |  |  |
| 10 | Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. |  |  |
| 11 | Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ. |  |  |
| 12 | Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |  |  |
| 13 | Có hệ thống cấp, thoát nước. |  |  |
| 14 | Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương. |  |  |
| 15 | Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. |  |  |
| 16 | Có điểm thu gom rác thải. |  |  |
| 17 | Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường. |  |  |
| 18 | Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh. |  |  |
| 19 | Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số. |  |  |
| 20 | Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả. |  |  |
| 21 | Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ. |  |  |
| 22 | Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật. |  |  |
| 23 | Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. |  |  |
| 24 | Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. |  |  |
| 25 | Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. |  |  |
| 26 | Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. |  |  |

***Ghi chú***: Căn cứ vào việc thực hiện các tiêu chí tại khu dân cư để lựa chọn đánh dấu (x) vào ô “có” hoặc “không”..

**Phụ lục II**

**Thang điểm áp dụng bình xét Khu dân cư văn hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42 /2022/QĐ-UBND*

*Ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | **Điểm** |
| **1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm:**  **(25 điểm)** | a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định. | 5 |
| b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân của tỉnh (sau đây gọi là mức bình quân chung). | 4 |
| c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung. | 3 |
| d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không có nhà ở dột nát. | 5 |
| đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện. | 4 |
| e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế. | 4 |
| **2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm:**  **(25 điểm)** | a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư. | 5 |
| b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên. | 5 |
| c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hòa giải. | 6 |
| d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương. | 5 |
| đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ. | 4 |
| **3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm: (20 điểm)** | a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. | 5 |
| b) Có hệ thống cấp, thoát nước. | 3 |
| c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương. | 2 |
| d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ. | 2 |
| đ) Có địa điểm bố trí vị trí quảng cáo rao vặt. | 2 |
| e) Có điểm thu gom rác thải. | 2 |
| g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường. | 2 |
| h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh. | 2 |
| **4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm:**  **(20 điểm)** | a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số. | 5 |
| b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả. | 3 |
| c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ. | 2 |
| d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật. | 2 |
| đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự. | 5 |
| e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ. | 3 |
| **5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, gồm:**  **(10 điểm)** | a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác. | 5 |
| b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn. | 5 |
| **Tổng điểm tối đa** | | **100** |

\* Tiêu chuẩn, tiêu chí theo thang điểm này áp dụng chung; đối với những nơi không có tiêu chí theo quy định trong thang điểm, thì được áp dụng điếm tối đa của tiêu chí đó./.

**Mẫu số 07**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa**

Thời gian: ………… giờ ………. phút, ngày ....tháng ....năm …………

Địa điểm: …………………………………………………………………………..

Khu dân cư ….. tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã... công nhận cho hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong xây dựng Gia đình văn hóa năm...

Chủ trì cuộc họp: ………………………………………………………………………………….

Thư ký cuộc họp: ………………………………………………………………………………….

Các thành viên tham dự (vắng…………………….), gồm:

1. ………………………………………Chức vụ:………………………………………………....,

2. ………………………………………Chức vụ:………………………………………………….,

3. ………………………………………Chức vụ:…………………………………………………..

……

Sau khi nghe Trưởng khu dân cư quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ Gia đình đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí %, đề nghị Trưởng khu dân cư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã công nhận cho các hộ gia đình có tên sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** |
|  |  |
|  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ………giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 08**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị tặng giấy khen Gia đình văn hóa**

Thời gian: ………….giờ …………phút, ngày ....tháng ....năm ………………..

Địa điểm: ………………………………………………………………………………………

Khu dân cư….. tiến hành họp xét, đề nghị tặng giấy khen Gia đình văn hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã... khen thưởng cho hộ gia đình có thành tích xuất sắc đạt danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục.

Chủ trì cuộc họp: ………………………………………………………………………………….

Thư ký cuộc họp:………………………………….. Chức vụ: …………………………………..

Các thành viên …… tham dự (vắng …………………..), gồm:

1. …………………………………………………..Chức vụ:……………………………………..,

2. …………………………………………………..Chức vụ:……………………………………..,

3. …………………………………………………..Chức vụ:……………………………………..

4. …………………………………………………..Chức vụ:……………………………………..

……

Sau khi nghe Trưởng khu dân cư quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí ………%, đề nghị Trưởng khu dân cư trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tặng giấy khen cho các hộ gia đình có tên sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên hộ gia đình** |
|  |  |
|  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ……….giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm……..

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 09**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa năm...**

Thời gian: ……….giờ……… phút, ngày ....tháng ....năm ……………

Địa điểm: …………………………………………………………………………………………

Ủy ban nhân dân cấp xã …. tiến hành họp xét, đề nghị công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện... công nhận cho Khu dân cư có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khu dân cư văn hóa năm...

Chủ trì cuộc họp: ………………………………………………………………………………...

Thư ký cuộc họp: …………………………………………………………………………………

Các thành viên …. tham dự (vắng……………..), gồm:

1. ………………………………………………..Chức vụ: ……………………………………...,

2. ………………………………………………..Chức vụ: ……………………………………...,

3. ………………………………………………..Chức vụ: ………………………………………

4. ………………………………………………..Chức vụ: ………………………………………

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của Khu dân cư đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí ……%, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận cho khu dân cư sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên khu dân cư** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm…….

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 10**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   
---------------**

**BIÊN BẢN HỌP**

**Về việc xét, đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa**

Thời gian: …….giờ……… phút, ngày ....tháng ....năm …………

Địa điểm: ……………………………………………………………………..

Ủy ban nhân dân cấp xã …. tiến hành họp xét, đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện... công nhận cho Khu dân cư có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục.

Chủ trì cuộc họp: …………………………………………………………………………………..

Thư ký cuộc họp: …………………………………………………………………………………..

Các thành viên .... tham dự (vắng…………….), gồm:

1. …………………………………………………Chức vụ: ……………………………………..,

2. …………………………………………………Chức vụ: ……………………………………..,

3. …………………………………………………Chức vụ: ……………………………………..

4. …………………………………………………Chức vụ: ……………………………………..

Sau khi nghe quán triệt về tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của Khu dân cư đề nghị khen thưởng; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín), kết quả nhất trí ……..%, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng Giấy khen cho khu dân cư sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **STT** | **Tên khu dân cư** |
|  |  |

Cuộc họp kết thúc vào hồi ……..giờ ....phút, ngày ... tháng .... năm………

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TRÌ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

**Mẫu số 11**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ………….. **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| số: ………/……... | *…….., ngày … tháng ….. năm ……..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh hiệu gia đình văn hóa năm…………**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ……………………..**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa năm ……………… của........................................…(1)……………………………………………………………

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các gia đình trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu Gia đình văn hóa năm ……….

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, …………….. các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Chú thích:***

(1): Trưởng khu dân cư đề nghị tặng danh hiệu.

**Mẫu số 12**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ………….. ------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| số: ………/……... | *…….., ngày … tháng ….. năm ……..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công nhận danh hiệu ………..(1)………. năm ………**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN……………………**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số .../2018/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Theo đề nghị xét tặng danh hiệu …………(1)……………. năm ……… của ……...(3)…………

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các ………..(2)……….. trong danh sách kèm theo Quyết định này đạt danh hiệu ………….(1)……………. năm ………..

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, ... các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - ……………; - Lưu: VT, ………… | **CHỦ TỊCH** *(Ký tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chú thích:***

(1): Ghi rõ: “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” hoặc “Tổ dân phố văn hóa”.

(2): Ghi rõ: Thôn, làng, ấp, bản hoặc tổ dân phố.

(3): Ghi rõ Ủy ban nhân dân cấp xã.

**Mẫu số 13**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **(Quốc huy)**  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**      **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ…....**  **Tặng**      **GIẤY KHEN “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”**      **Gia đình Ông (bà):** ………..  **Địa chỉ: …………**  ***Đã có thành tích 3 năm liên tục đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” (20..-20..)***       |  |  | | --- | --- | | ***Quyết định số***: ……… ***Số sổ vàng***: …... | *………., ngày ... tháng ... năm 20...* **CHỦ TỊCH** *(Ký, đóng dấu)* | |

**Mẫu số 14**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **(Quốc huy)**  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**      **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN………..**  **Tặng**      **GIẤY KHEN “………………..”(**1)      **Thôn..., xã..., huyện ..., tỉnh...**  ***Đã có thành tích 5 năm liên tục đạt danh hiệu “.... ”*** (1) ***(20.. - 20...)***       |  |  | | --- | --- | | ***Quyết định số***: ……… ***Số sổ vàng***: …... | *………., ngày ... tháng ... năm 20...* **CHỦ TỊCH** *(Ký, đóng dấu)* | |

***Ghi chú:***

(1): Điền loại danh hiệu khu dân cư văn hóa: “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.